

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý  
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC THU, THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG  
PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG  
TRONG KHU VỰC CỬA KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Văn bản số 430/BQLKCNKKT-TTĐV ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang về việc tham gia góp ý vào các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 156 cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tổng số ý kiến nhận được: 32 ý kiến

2. Kết quả cụ thể như sau:

- Có 27/32 cơ quan, đơn vị nhất trí, không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đối với các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Có 05/32 cơ quan, đơn vị (Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh) cơ bản nhất trí với các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<b>I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>			
Số, ký hiệu văn bản, căn cứ pháp lý	Thanh tra tỉnh	<p>“- Tại dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa:            Tại phần số ký hiệu văn bản đề nghị chỉnh sửa: “ Số: /2025/NQ-HĐND” sửa thành “Số: /2026/NQ-HĐND”.            Bỏ dòng “<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...</b>”</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
	Sở Xây dựng	Đề nghị bổ sung cụm từ “ <b>QUYẾT NGHỊ</b> ” trước Điều 1.	
	Sở Tư pháp	<p><b>a)</b> Tên dự thảo Nghị quyết: “Quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”            Đề nghị chỉnh sửa thành “Quy định <b>mức thu, thu, nộp, quản lý và sử dụng</b> phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” cho rõ ràng, khái quát nội dung dự thảo Nghị quyết theo nội dung được giao tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí.</p> <p><b>b)</b> Dưới tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ tên cơ quan có thẩm quyền ban hành “<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA ... KỲ HỌP THỨ...</b>” để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p><b>b)</b> Căn cứ ban hành, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bỏ</b> căn cứ thứ 2 (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...) vì không cần thiết, không phải là văn bản quy định về nội dung, cơ sở để ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).</li> <li>- Căn cứ thứ 4, chỉnh sửa lại như sau cho đầy đủ, chính xác cụ thể: “Căn cứ Luật Phí và</li> </ul>	

		<p>lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;”</p> <p>- Căn cứ thứ 5, 6, 7 đề nghị bỏ phần “ngày, tháng, năm” ban hành của văn bản và chỉnh sửa để đảm bảo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; gộp căn cứ thứ 6, 7 thành một căn cứ, cụ thể:</p> <p>“Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;”.</p> <p>- Khoản thứ 8 (Xét Tờ trình...), <b>bỏ</b> từ “tỉnh” tại nội dung “ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân <u>tỉnh</u> tại kỳ họp” để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; chỉnh sửa dấu chấm cuối dòng thành dấu chấm phẩy.</p> <p>- Khoản cuối cùng phần căn cứ (Hội đồng nhân dân tỉnh...), <b>bỏ</b> từ “tỉnh” trong nội dung “Hội đồng nhân dân <u>tỉnh</u> ban hành Nghị quyết quy định...” để phù hợp Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với tên của dự thảo Nghị quyết.</p>	
Điều 1	Sở Tư pháp	<p>Điều 1 dự thảo, quy định: “Nghị quyết này quy định mức thu, <b>ché độ</b> thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</p> <p>- Đề nghị bỏ từ “ché độ” cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết, đồng thời không viết hoa từ “Phí” (tương tự chỉnh sửa trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết cho thống nhất).</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung “theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC” vào sau cụm từ “trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” cho phù hợp với quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Điều 2	Sở Tư pháp	<p>Điều 2 dự thảo, đề nghị bỏ các cụm từ “Tuyên Quang” tại các khoản 1, 2, 3 vì không cần thiết; chỉnh sửa bố cục tên khoản và nội dung thành 02 dòng khác nhau cho đúng kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên

			Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Điều 3	Sở Tư pháp	<p>Điều 3 dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Điều 3 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa thành “Nội dung và mức thu phí” cho rõ ràng;</li> <li>- Nội dung và mức thu phí tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết không dài, đề nghị chuyển về Điều 3 dự thảo Nghị quyết.</li> <li>- Giải trình rõ cơ sở đề xuất nội dung và mức thu phí trong dự thảo Tờ trình để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tiếp tục rà soát mức thu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.</li> <li>- Điều 3 dự thảo không quy định về việc miễn, giảm phí. Tuy nhiên, tại khoản 1, 4 Điều 10 Luật Phí, lệ phí có quy định về việc miễn, giảm phí và giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí thuộc thẩm quyền. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung (nếu có) và giải trình lý do để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</li> </ul>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Điều 4	Sở Tư pháp	Khoản 3 Điều 4 dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)” vì không cần thiết.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Điều 5	Sở Tư pháp	Điểm a khoản 2 Điều 5, đề nghị bổ sung tên gọi Nghị định số 362/2025/NĐ-CP “quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí” vào sau cụm từ “Nghị định số 362/2025/NĐ-CP” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Điều 6	Sở Tư pháp	<p>Điều 6 dự thảo, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1, tách nội dung thành hai khoản riêng biệt.</li> <li>- Bổ sung một khoản quy định về nội dung “Bãi bỏ số thứ tự 44 Mục V Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.” để đảm bảo đầy đủ.</li> </ul>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định

		<p>- Chính sửa bố cục, nội dung, cụ thể như sau:  <b>“Điều 6. Điều khoản thi hành</b>  1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng .... năm 2026.  2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.  3. Bãi bỏ số thứ tự 44 <u>Mục V</u> Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.  4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.  5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”.</p>	
Phần nội nhận	Sở Tư pháp	Phần nội nhận, đề nghị chỉnh sửa “Cục Kiểm tra VPQPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”; “Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh” thành “Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh”; “Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh; TT Công báo - VP UBND tỉnh” thành “Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)”.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Về thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: Không viết hoa từ “Phí”; bỏ dấu gạch ngang dưới phần tên gọi dự thảo Quyết định; khổ cuối cùng dự thảo “Nghị quyết này đã được...” chỉnh sửa thành kiểu chữ nghiêng.v.v...	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
Về trình tự, thủ tục	Sở Tư pháp	<p>- Dự thảo Nghị quyết được giao xây dựng theo <u>trình tự, thủ tục rút gọn</u> tại Văn bản số 01/HĐND-KTNS ngày 05/01/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn bản số 53/UBND-QHĐTXD ngày 06/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.  - Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật, gửi về Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định (<b>Lưu ý: Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy</b>, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định

		đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; <b>Đề án thu phí phải được Sở Tài chính thẩm định trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết</b> ). Đồng thời thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến tham gia trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
Nội dung khác	Công an tỉnh	“2. Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu tham mưu, xem xét điều chỉnh tăng mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo lộ trình phù hợp, cụ thể: (1) Điều chỉnh tăng ở mức hợp lý (tăng nhẹ, tiếp cận dần với mức trung bình của các tỉnh lân cận), bảo đảm không gây đột biến chi phí cho doanh nghiệp; (2) Xây dựng cơ chế điều chỉnh linh hoạt theo tình hình lưu lượng hàng hóa, phương tiện và mức độ hoàn thiện hạ tầng cửa khẩu và giao thông tại địa phương (thời gian tới sau khi hoàn thành cao tốc Hà Giang-Tuyên Quang giai đoạn I; (3) Đánh giá đầy đủ tác động của việc tăng phí đến hoạt động xuất nhập khẩu, năng lực cạnh tranh của cửa khẩu để xây dựng mức thu phù hợp, hài hòa giữa lợi ích Nhà nước và doanh nghiệp.”	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu ý kiến và nghiên cứu đề xuất điều chỉnh vào giai đoạn tiếp theo.
Phụ lục kèm theo Nghị quyết	Sở Xây dựng	- Tại Phụ lục kèm theo; đề nghị bổ sung cụm từ “Kèm theo Nghị Quyết số .../NQ-HĐND, ngày ... của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang” phía dưới tiêu đề của Phụ lục. - Tại điểm a, khoản 1, mục I: Đề nghị sửa thành “Xe ô tô có trọng tải dưới 2,5 tấn”. - Sửa dòng chú thích bên dưới Phụ lục thành: “Trọng tải phương tiện vận tải hàng hóa: Căn cứ trọng tải phương tiện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc; Loại hàng hóa: Căn cứ theo tờ khai Hải quan”.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định
<b>II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH</b>			
Tiểu mục 2.1.2, tiểu mục 2.1, mục 2, phần I	Sở Ngoại vụ	“- Đối với Dự thảo Tờ trình: Tại khổ cuối cùng của mục b, tiểu mục 2.1.2, tiểu mục 2.1, mục 2, phần I: Đề nghị sửa “Các cửa khẩu phụ, lối không nằm trong danh sách các cặp cửa khẩu ...” thành “Các cửa khẩu phụ, lối mở không nằm trong danh sách các cặp cửa khẩu”.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa.
	Sở Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa đảm bảo chính xác, phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.”	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang xin tiếp thu và chỉnh sửa.